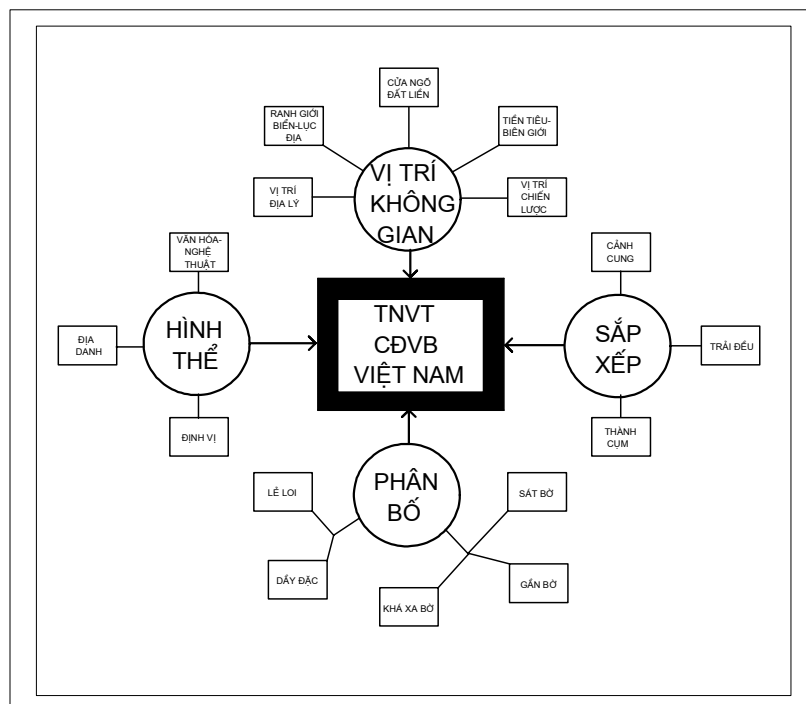


TÀI NGUYÊN VỊ THỂ CÁC ĐẢO VEN BỜ NAM BỘ VỚI VẤN ĐỀ AN NINH QUỐC PHÒNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

LÊ ĐỨC AN, UÔNG ĐÌNH KHANH, NGUYỄN NGỌC THÀNH

Tóm tắt: Tài nguyên vị thể hệ thống đảo ven bờ Việt Nam gồm 4 nhóm với 16 yếu tố. Các đảo ven bờ Nam bộ có tài nguyên vị thể quan trọng nhất được phân tích gồm Phú Quốc, Thổ Chu và Côn Đảo. Những yếu tố tài nguyên vị thể được đánh giá là vị trí địa lý, vị trí tiền tiêu-biên giới, vị trí cửa ngõ của đất liền, vị trí chiến lược về quân sự và chính trị. Những lợi ích mà tài nguyên vị thể các đảo ven bờ mang lại chủ yếu gồm: mở rộng vùng nội thủy và chủ quyền Quốc gia trên biển, bảo đảm về quốc phòng an ninh và về phát triển kinh tế đảo biển.

I. MỞ ĐẦU



Hình 1: Các yếu tố TNVT của các đảo ven bờ Việt Nam

Đánh giá tài nguyên vị thể (TNVT) là một vấn đề khoa học mới mẻ, và một định

nghĩa rõ ràng về TNVT hiện vẫn chưa hình thành. Nguyễn Chu Hồi quan niệm: “*Vị thế* được hiểu là những lợi thế so sánh về phương diện địa lý, khả năng khai thác các giá trị phi vật chất và vật chất của một đơn vị lãnh thổ nhất định” [4]. Đối với các đảo ven bờ Việt Nam chúng tôi hiểu TNVT bao gồm những lợi ích có được từ *vị trí không gian* của các đảo, cụm đảo, cũng như cách *sắp xếp, phân bố* và từ giá trị *hình thể* và *qui mô* của chúng, được phân loại thành 4 nhóm (4 kiểu) với 16 yếu tố [2], và có thể tổng hợp trong hình 1.

Bài này phân tích một số vấn đề về an ninh quốc phòng và phát triển kinh tế-xã hội của các đảo ven bờ Nam Bộ dưới góc nhìn từ giá trị TNVT của chúng.

II. SƠ LƯỢC VỀ CÁC ĐẢO VEN BỜ NAM BỘ

Các đảo ven bờ Nam bộ (ĐVBNB) phân bố ở cả phía Đông và phía Tây đất liền: phía Đông có 30 đảo với diện tích 80,13km²; còn ở phía Tây, tức trong vịnh Thái Lan, có 165 đảo với diện tích 613,34km² [1]. Như vậy tổng diện tích các đảo này là 693,47km² (đo trên hải đồ), bằng 40,3% tổng diện tích các đảo ven bờ Việt Nam; trong số đó có 15 đảo có diện tích từng đảo > 1km², với tổng diện tích 672,34km².

Các ĐVBNB hợp thành 3 huyện đảo là Côn Đảo, Phú Quốc và Kiên Hải, cùng 3 xã đảo là Tiên Hải (Hà Tiên), Sơn Hải và Hòn Nghê (Kiên Lương), và một số đảo khác trực thuộc các xã trên bờ (Hòn Khoai, Đá Bạc,...).

Vùng biển đảo này có chế độ khí hậu nhiệt đới cận xích đạo điển hình, không có mùa đông, nền nhiệt cao và nóng quanh năm (trung bình 25-27°C), lượng mưa nhiều (2000-2600mm/năm), ít bão.

Các ĐVBNB có tài nguyên du lịch phong phú và đặc sắc, với nhiều thắng cảnh nổi tiếng, nhiều bãi tắm đẹp; hệ sinh thái đảo biển đa dạng với nhiều loài đặc hữu và quý hiếm được bảo vệ tốt trong các vườn Quốc gia và khu bảo tồn biển; có nhiều di tích lịch sử-văn hóa, nhất là các di tích cách mạng đặc biệt trên Côn Đảo và Phú Quốc.

Dân số của 3 huyện đảo Nam bộ trên 116 ngàn người (2007), số lao động làm việc trong các ngành kinh tế khoảng 40% dân số, trong đó ngành khai thác hải sản chiếm nhiều nhất (khoảng 15% dân số). Thu nhập của nhân dân trên các ĐVBNB nhìn chung là cao hơn đáng kể so với mức chung toàn quốc cũng như so với các đảo ở Bắc và Trung bộ.

Các ĐVBNB có thể phân chia thành 11 cụm đảo và đảo, gồm: Côn Đảo, Hòn Khoai, Thổ Chu, Nam Du, Hòn Rái, Hòn Tre, Hòn Nghê, Bà Lụa, Hải Tặc, An Thới và Phú Quốc. Theo đặc điểm phân bố có thể chia chúng thành 3 lớp đảo khác nhau xét trong mối tương quan giữa chức năng bảo đảm an ninh quốc phòng với chức năng phát triển kinh tế.

Đó là lớp đảo tiền tiêu-biên giới (Hải Tặc, Phú Quốc, An Thới, Thổ Chu), lớp đảo tiền tiêu (Hòn Khoai, Côn Đảo) và lớp đảo, cụm đảo tuyến trong (Nam Du, Hòn Rái, Hòn Tre, Hòn Nghệ, Bà Lụa) (hình 2).

III. TÀI NGUYÊN VỊ THẾ CỦA MỘT SỐ ĐẢO, CỤM ĐẢO ĐẶC TRƯNG

Những đảo, cụm đảo quan trọng nhất về TNVT được phân tích đánh giá gồm Phú Quốc, Thổ Chu (lớp đảo tiền tiêu-biên giới) và Côn Đảo (lớp đảo tiền tiêu).

1. Đảo Phú Quốc

Đảo Phú Quốc cùng với vùng đất Hà Tiên được Mạc Cửu dâng cho chúa Nguyễn Phúc Chu năm 1714 [3] là đảo lớn nhất của Việt Nam đồng thời là lớn nhất trong vịnh Thái Lan, diện tích 557km², tọa độ địa lý: 103°49'-104°05' Đ và 10°00'-10°27' B. Huyện lỵ thị trấn Dương Đông cách Hà Tiên 60km về phía Tây-Tây Nam, cách Rạch Giá 124km về phía Tây-Tây Bắc. Bờ Đông của đảo cách bờ biển đất liền Kiên Giang nơi gần nhất 40,5km, trong khi bờ Bắc của đảo cách bờ biển Campuchia 12,5km.

1.1. Các yếu tố TNVT

Phú Quốc phân bố ở một vị trí *tiền tiêu-biên giới đặc biệt* – nằm gọn trong *vùng nước lịch sử* Việt Nam-Campuchia, có nghĩa là nằm trong vùng nước thuộc chế độ nội thủy, nơi chủ quyền Quốc gia tuyệt đối như trên đất liền. Tuy nhiên đây là vùng nước lịch sử chung của hai nước mà đường biên giới biển vẫn chưa được phân định. Do gần bờ biển Campuchia ở Phú Quốc có điều kiện hình thành một cửa khẩu Quốc tế quan trọng bằng đường biển.

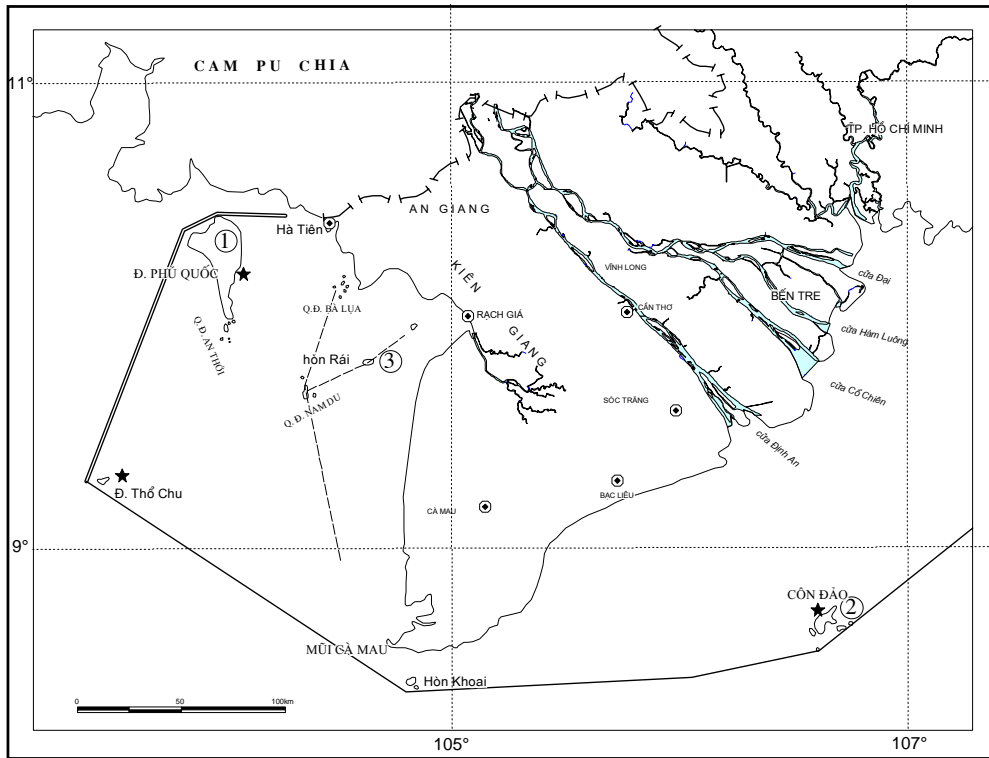
Phú Quốc phân bố ở cửa ngõ của Tây Nam bộ và có vị trí ở trung tâm của các nước ASEAN, đồng thời là một cực trọng điểm của vùng động lực phát triển du lịch Rạch Giá-Hà Tiên-Phú Quốc; là địa bàn thuận lợi cho phát triển các loại hình dịch vụ, như nghề cá, cảng biển, sân bay và nhất là du lịch, và có điều kiện để trở thành một trung tâm giao thương Quốc tế.

Phú Quốc phân bố cách bờ khoảng 50km, khoảng cách đủ để giữ mối liên hệ chặt chẽ với đất liền, đồng thời cũng đủ để vươn ra tới các ngư trường lớn và không chế một vùng biển rộng lớn của vịnh Thái Lan.

1.2. Những lợi ích cơ bản

Với vị trí gần bờ và hình thành một vùng nước lịch sử thuộc chế độ nội thủy, Phú Quốc đã tạo cho lãnh thổ Quốc gia được mở rộng ra biển hàng ngàn kilomet vuông. Các mũi nhô phía Bắc đảo là rất quan trọng, quyết định hình hài của đường biên giới biển sẽ

hình thành trong tương lai và độ rộng của hành lang biển bao quanh phía Bắc đảo.



CHỈ DẪN

- ① ③ Các huyện đảo: Phú Quốc ①, Côn Đảo ②, Kiên Hải ③
- Tuyến đảo tiền tiêu-biên giới
- Tuyến đảo tiền tiêu
- - - - - Tuyến trong
- ★ Các đảo, cụm đảo có đánh giá tài nguyên vị thế

Hình 2: Sơ đồ yếu tố tài nguyên vị thế các đảo ven bờ Nam bộ

Phú Quốc với vai trò một tiền đồn trong vịnh Thái Lan, là một thành trì vững chắc bảo vệ Tây Nam bộ và toàn vẹn lãnh thổ chung của cả nước. Tại các cao điểm trên 400m có thể theo dõi, quan sát được toàn bộ các hoạt động trên vùng biển rộng lớn Đông vịnh Thái Lan và dọc bờ biển Nam Campuchia. Với quy mô lớn về diện tích, phong phú về nguồn lực tự nhiên và kinh tế-xã hội, địa hình và bờ đảo thuận lợi cho xây dựng các căn cứ quân sự, Phú Quốc hoàn toàn có thể hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ bảo đảm an ninh quốc phòng trên vùng biển Tây Nam của Tổ quốc.

Cũng xuất phát từ những giá trị của vị thế, với nguồn tài nguyên phong phú và đa dạng, Phú Quốc có thể trở thành một trung tâm kinh tế đảo biển lớn nhất của Việt Nam, có tầm cỡ khu vực và Quốc tế. Trước hết đó là trung tâm dịch vụ kinh tế biển, đặc biệt là dịch vụ hậu cần nghề cá, giao thông, thương mại (nếu dự án kênh đào Kra thành hiện thực thì giá trị vị thế của Phú Quốc sẽ tăng gấp bội). Phú Quốc đã và sẽ là một trung tâm lớn khai thác tài nguyên biển đảo của Việt Nam, mà nổi bật là hải sản và du lịch, và từng bước có thể phát triển như những đảo du lịch quốc tế nổi tiếng của Thái Lan (Phuket, Samui,...). Do vị trí ở trung tâm Đông Nam Á, Phú Quốc còn có thể trở thành một đầu mối giao thương, trung tâm hội nghị khu vực và Quốc tế, cùng với việc quy hoạch và xây dựng cảng nước sâu và sân bay Quốc tế trên đảo.

Với việc phát triển kinh tế sôi động và mở rộng quan hệ Quốc tế, Phú Quốc ngày càng củng cố và nâng cao vị thế chính trị của mình trong vịnh Thái Lan, là cơ sở để giữ vững chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, chẳng những của chính đảo mà còn của cả Nam bộ và toàn quốc nói chung, đồng thời nâng cao uy tín của Việt Nam trên trường Quốc tế.

2. Cụm đảo Thổ Chu

Cụm đảo gồm 8 đảo, diện tích 12,3km², riêng đảo Thổ Chu là 9,9km² (đo trên hải đồ tỷ lệ 1: 100.000), tọa độ địa lý (tại đỉnh 167m của Thổ Chu): 103°28'40" Đ và 09°18'48" B. Cụm đảo là một xã của huyện Phú Quốc, phân bố khá xa bờ, cách cửa Ông Đốc 146km về Tây-Tây Bắc, cách Rạch Giá 190km và cách Dương Đông 100km về phía Tây Nam, cách bờ biển bán đảo Mã Lai 340km về Đông Bắc.

2.1. Các yếu tố TNVT

Là cụm đảo *tiền tiêu-biên giới* Thổ Chu nằm ở góc cực nam của vùng nước lịch sử Việt Nam-Campuchia. Chính vị trí địa lý của Thổ Chu đã tạo điều kiện mở rộng vùng nội thủy ra phía trung tâm vịnh Thái Lan và là cơ sở để xác định phạm vi vùng nước lịch sử. Thổ Chu và các đảo bao quanh cũng sẽ là những điểm mốc làm căn cứ để xác định đường biên giới biển trong tương lai giữa hai nước.

Thổ Chu phân bố khá xa bờ, ở gần giữa vịnh Thái Lan, nơi có thể kiểm soát được hầu hết các tàu đi lại trong vịnh (khác với vịnh Bắc bộ có hai nước liên quan, vịnh Thái Lan có bốn nước liên quan). Thổ Chu cũng nằm gần các ngư trường lớn nhất trong vịnh, phân bố ở phía Bắc vùng có triển vọng dầu khí thuộc bể Thổ Chu-Malay.

Thổ Chu nằm ở vị trí cửa ngõ của Kiên Giang và Cà Mau, một mặt vừa có điều kiện bao quát bảo vệ dải bờ biển 200km Kiên Giang-Cà Mau, mặt khác vừa có điều kiện triển khai các dịch vụ biển và gắn kết với các trung tâm kinh tế trên bờ của hai tỉnh này.

Thổ Chu đứng lẻ loi và độc tôn gần giữa vịnh, hoàn toàn có điều kiện để trở thành

một điểm sáng về an ninh quốc phòng và phát triển kinh tế biển, nếu được đầu tư đúng mức.

2.2. Các lợi ích cơ bản

Do sự hiện hữu của cụm đảo Thổ Chu mà vùng nội thủy đã mở rộng trên 140km tính từ bờ biển Tây Cà Mau. Trong tuyên bố của Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam ngày 12/11/1982, Hòn Nhạn thuộc cụm đảo Thổ Chu được lấy làm điểm chuẩn đầu tiên (A1) của đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải. Đây là điểm chuẩn xa bờ nhất trong hệ thống các điểm chuẩn của đường cơ sở, đã tạo ra một vùng nội thủy rộng nhiều ngàn kilomet vuông, là một tài sản vô giá, không những có ý nghĩa về mặt khai thác kinh tế (hải sản, dầu khí, giao thông,...) mà còn có lợi ích đặc biệt về quốc phòng.

Cụm đảo Thổ Chu còn có lợi ích quan trọng trong hoạch định đường biên giới biển, cũng như xác định và phân chia vùng chồng lấn với các nước láng giềng. Theo Luru Văn Lợi [5], Việt Nam và Thái Lan đã ký ngày 9/8/1997 Hiệp định về phân định biển trong vịnh Thái Lan, theo đó Thổ Chu được hưởng 70% hiệu lực trong phân định lãnh hải và vùng đặc quyền kinh tế.

Với vị trí địa lý ở điểm cực Tây của hệ thống ĐVBNB, gần giữa vịnh, cụm đảo Thổ Chu có chức năng tự nhiên và có lợi thế để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh chủ quyền và bảo vệ tài nguyên và môi trường cho vùng biển Tây Nam rộng lớn. Thổ Chu chỉ có thể phát huy được lợi thế của vị trí địa lý và hoàn thành tốt chức năng nêu trên nếu cụm đảo được đầu tư mạnh mẽ và kịp thời cho xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật (cảng, đường giao thông, cấp điện, nước,...).

Với lợi thế gần các ngư trường lớn Thổ Chu hoàn toàn có thể trở thành một trung tâm đánh bắt và chế biến hải sản và dịch vụ nghề cá cho cả vùng Đông của vịnh Thái Lan. Nơi đây còn là một điểm du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng đảo biển đầy hứa hẹn, nơi dừng chân của tàu du lịch viễn dương, với cảnh quan bờ đảo và thế giới sinh vật hấp dẫn. Tại Thổ Chu cũng còn có thể phát triển các loại hình dịch vụ khác, như giao thông, hàng hải, cứu hộ,... cũng như phát triển kinh tế vùng biên.

Cũng xuất phát từ lợi thế vị trí không gian Thổ Chu có điều kiện phát triển các mối quan hệ Quốc tế và nâng cao vị thế chính trị của mình, để chủ quyền lãnh thổ vùng đảo biển giàu có và tươi đẹp này ngày càng bền vững.

3. Quần đảo Côn Sơn

Quần đảo gồm 16 đảo lớn nhỏ với tổng diện tích 75,2km² (đo trên hải đồ), là địa bàn của huyện đảo Côn Đảo, phân bố trên vùng biển có toạ độ 106°31'-106°45' Đ và 8°37'-8°45' B; đảo lớn nhất là Côn Sơn (Côn Lôn) 57,4km², tiếp đến là hòn Bảy Cạnh

7,2km², hòn Bà 6,1km², Cau (Cầu) 1,25km²,... Côn Sơn cách Vũng Tàu 180km về phía TTN, cách cửa sông Hậu khoảng 90km về phía NĐN. Các nước phương Tây đã nhìn thấy giá trị của TNVT quần đảo này từ rất sớm, và người Anh (Công ty Đông Ấn) đã chiếm Côn Sơn từ năm 1702, nhưng sau đó ít lâu đến 1705 đã bị Chúa Nguyễn tổ chức đánh đuổi. Côn Sơn nơi có nhà tù trăm năm đế quốc là một di tích Cách mạng đặc biệt của Việt Nam.

3.1. Những yếu tố TNVT

Quần đảo nằm ở *vị trí tiên tiêu*, tiếp giáp với lãnh hải và vùng đặc quyền kinh tế, đối diện với bờ biển và các đảo của Malaixia và Indônêxia, tạo nhiều lợi thế về quốc phòng an ninh, phát triển kinh tế biển và phân chia vùng chồng lấn.

Quần đảo phân bố ở cửa ngõ của Nam bộ, nơi có khu công nghiệp dầu khí lớn, các cảng biển vào loại quan trọng nhất của Việt Nam và một đầu mối giao thông Quốc tế huyết mạch; nơi có nhiều cửa sông, trong đó cửa sông Hậu nối với thành phố Cần Thơ, thủ phủ miền Tây, đã tạo nên một vị thế vô cùng quan trọng cho quần đảo Côn Sơn, về cả kinh tế, xã hội và chính trị, quân sự.

Ở vị trí khá xa bờ, cách bờ biển nơi gần nhất (Sóc Trăng) 84km, Côn Sơn tuy bị hạn chế trong việc liên kết với đất liền, nhưng bù lại quần đảo đã khống chế được một vùng biển rộng lớn Tây Nam Biển Đông, đồng thời nằm gần các bể dầu khí đang được khai thác mạnh.

Quần đảo phân bố độc tôn trên một vùng biển rộng lớn không thể thay thế trong quốc phòng và phát triển kinh tế biển.

3.2. Các lợi ích chính

Đầu tiên là lợi ích về lãnh thổ Quốc gia trên biển. Trong quần đảo có 3 đảo được chọn làm các điểm chuẩn để lập đường cơ sở thẳng dùng để tính chiều rộng lãnh hải, là các hòn Tài Lớn (A3), Bông Lang (A4) và Bẫy Cạnh (A5), cùng với Hòn Hải (A6) của Phú Quý (Bình Thuận) đã tạo nên một vùng nội thủy rộng lớn, bao gồm toàn bộ bể dầu khí Cửu Long; vùng nước với chủ quyền Quốc gia tuyệt đối như trên đất liền được mở rộng ra phía biển khơi cả trăm kilomet, là một tài sản vô giá. Vị trí địa lý của quần đảo cũng là cơ sở để đẩy xa hơn ranh giới vùng đặc quyền kinh tế về phía bờ đối diện với các nước láng giềng.

Những lợi ích về an ninh quốc phòng là to lớn do vị trí chiến lược về quân sự và chính trị của quần đảo mà các tập đoàn thực dân phương Tây đã nhận biết từ rất sớm. Từ quần đảo có thể kiểm soát được các hoạt động của tàu thuyền, quản lý và bảo vệ chủ quyền, cũng như bảo vệ tài nguyên và môi trường trên vùng biển Đông Nam rộng lớn.

Đặc điểm điều kiện tự nhiên và phân bố của quần đảo là cơ sở thuận lợi cho xây dựng các căn cứ phòng thủ lớn và vững chắc, liên hoàn.

Giá trị về vị thế của quần đảo còn mang lại những lợi ích về kinh tế rất quan trọng. Có vị trí gần với các ngư trường và bể dầu khí triển vọng lớn, cùng khả năng về nguồn lực tại chỗ, quần đảo Côn Sơn có đầy đủ điều kiện cho phát triển ngành hải sản và các ngành dịch vụ biển khác, như dầu khí, giao thông, hàng hải, trú đậu và sửa chữa tàu thuyền, cũng như thương mại, y tế, hội nghị,...

Với TNVT đặc thù cùng các tài nguyên thiên nhiên phong phú, đặc biệt là có di tích Cách mạng đặc biệt của Việt Nam, quần đảo hội đủ điều kiện cho phát triển du lịch tham quan tưởng niệm, du lịch sinh thái, tắm biển và nghỉ dưỡng, nghỉ mát phục hồi sức khoẻ tầm cỡ Quốc gia và Quốc tế.

IV. SO SÁNH ĐẶC ĐIỂM TNVT VÀ MỘT SỐ ĐỀ XUẤT

1. So sánh với Bắc Bộ và Trung Bộ

Về vị trí địa lý: khác với Bắc bộ và Trung bộ, các ĐVBNB có ưu thế hơn về điều kiện khí hậu với hoạt động sản xuất và du lịch có thể tiến hành quanh năm, ít bão; về điều kiện địa chất với chế độ động đất bình ổn hơn.

Vị trí tiền tiêu-biên giới: Các ĐVBNB nằm đối diện với vùng biển của 4 nước là Campuchia, Thái Lan, Malaixia và Indônêxia, trong đó giữa Việt Nam và Campuchia chưa có hiệp định về phân định biên giới biển trong vùng nước lịch sử.

Các nước phương Tây đã biết đến các ĐVBNB từ thế kỷ 16, và người Anh thực sự đã chiếm đóng Côn Sơn từ 1702, còn người Pháp chính thức từ 1861. Như vậy khác với Bắc bộ và Trung bộ vị trí tiền tiêu-biên giới của các ĐVBNB đã sớm mang ý nghĩa Quốc tế, điều mà ngày nay cần nghiên cứu khai thác và phát huy hơn nữa.

Vị trí cửa ngõ của đất liền: Các ĐVBNB được người Việt khai phá muộn hơn, từ cuối thế kỷ 17 và đầu 18. Vấn đề gắn đảo với đất liền về nguồn gốc dân cư, về kinh tế, văn hóa là thiếu rõ nét so với Bắc bộ và Trung bộ; ở đây không có cư dân ra khai phá đảo kiểu những Tiền hiền như ở Quan Lạn, Cát Bà, Lý Sơn,... Ở Nam bộ, các đầu cầu kinh tế trên bờ làm cơ sở cho các đảo phát triển là còn khá khiêm tốn, chưa có những hành lang kinh tế mạnh (như kiểu Quảng Ninh-Hải Phòng, Đà Nẵng-Quảng Ngãi,...), trong khi Bà Rịa-Vũng Tàu phân bố khá xa, còn Cà Mau, Rạch Giá-Hà Tiên đang trong quá trình xây dựng. Tuy nhiên do nằm gần các nguồn tài nguyên lớn, với điều kiện tự nhiên thuận lợi, các ĐVBNB đã có nền kinh tế biển khá phát triển.

Vị thế chiến lược về quân sự và chính trị của các ĐVBNB là vô cùng to lớn, có liên

quan mật thiết với các nước ASEAN, là đầu mối xây dựng quan hệ hữu nghị và hợp tác phát triển trong vùng biển Tây Nam Biển Đông (bao gồm cả vịnh Thái Lan) rộng lớn.

Những di tích cách mạng đặc biệt của Việt Nam trên Côn Đảo và Phú Quốc cần được bảo tồn mãi mãi vì lợi ích của nhân dân cả nước và cả bạn bè năm châu.

Lợi ích vô cùng quan trọng và to lớn mà các ĐVBNB mạng lại nhờ TNVT đa dạng, gồm mở rộng vùng nội thủy với lãnh thổ chủ quyền Quốc gia trên biển rộng lớn; là những căn cứ vững chắc cho bảo vệ chủ quyền, giữ vững an ninh chính trị, bảo vệ tài nguyên và môi trường vùng biển phía Tây Nam Biển Đông của Tổ quốc; là những trung tâm phát triển mạnh mẽ kinh tế biển, với những thế mạnh về đánh bắt hải sản, về du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, về dịch vụ giao thông, hàng hải, thương mại,...

2. Một vài đề xuất

Xây dựng Phú Quốc thành một đặc khu kinh tế (một thành phố tương lai) trực thuộc Trung ương. Vấn đề này đã được chúng tôi đề xuất từ 1995 [1], trước hết vì Phú Quốc là một đảo lớn, tương đương Xingapo (1 nước-đảo) và Phuket (1 thành phố-đảo) và có một vị thế đặc biệt quan trọng trong vịnh Thái Lan. Mặt khác việc xây dựng đảo thành một trung tâm du lịch nghỉ dưỡng và giao thương Quốc tế đòi hỏi một sự lãnh đạo tập trung và quyền hạn lớn, với những chính sách đặc thù về đất đai, lao động, tài chính, về chế độ đầu tư, người nước ngoài, thuế quan,... mà cấp huyện không thể có năng lực và quyền hạn để giải quyết được. Ngoài ra, Phú Quốc khi đã trở thành một trung tâm du lịch và giao thương Quốc tế còn phải có một vai trò và trách nhiệm lớn về đối ngoại mà chỉ có cấp tỉnh (hoặc tương đương) mới gánh vác được.

Nghiên cứu đề án xây dựng Thổ Chu thành một huyện đảo, nơi có vị thế không khác gì Bạch Long Vĩ, mà về quy mô lại gấp nhiều lần. Đầu tư mạnh mẽ ngay (tuy rằng đã muộn) cho xây dựng cơ sở hạ tầng để Thổ Chu giàu đẹp có thể trở thành một điểm sáng về quốc phòng an ninh và phát triển kinh tế biển đảo của Việt Nam tại vùng vịnh Thái Lan.

Xây dựng tại Hòn Khoai một bộ máy quản lý hành chính, hoặc theo hướng xây dựng một đơn vị kinh tế-quốc phòng quản lý lãnh thổ.

IV. KẾT LUẬN

1. Phân tích TNVT của các đảo, cụm đảo quan trọng nhất là Phú Quốc, Thổ Chu (cùng thuộc lớp đảo tiền tiêu-biên giới) và Côn Đảo (lớp đảo tiền tiêu) cho thấy những lợi ích cơ bản do TNVT mang lại gồm: mở rộng vùng nội thủy, nơi chủ quyền Quốc gia như trên đất liền; tạo những căn cứ vững chắc cho bảo vệ an ninh quốc phòng, bảo vệ tài nguyên và môi trường vùng biển; hình thành các trung tâm phát triển mạnh mẽ kinh tế

biển đảo; cùng nâng cao uy tín của Việt Nam trên trường Quốc tế.

2. Phân tích so sánh với Bắc bộ và Trung bộ cho thấy TNVT các ĐVBNB đã sớm mang ý nghĩa quốc tế, cần khai thác, phát huy; còn ngày nay có quan hệ gắn gũi với các nước ASEAN, là cơ hội cho hợp tác phát triển. Ngoài ra các ĐVBNB còn có nhiều điều kiện thuận lợi hơn cho phát triển nền kinh tế biển đảo năng động.

3. Để những giá trị của TNVT các ĐVBNB phát huy hơn nữa, đã đề xuất:

- Xây dựng Phú Quốc thành một đặc khu kinh tế trực thuộc Trung ương.

- Xây dựng Thổ Chu thành một huyện đảo.

Bài này được hoàn thành trong khuôn khổ Dự án số 14 “Điều tra cơ bản và đánh giá tài nguyên vị thế, kỳ quan sinh thái, địa chất vùng biển và các đảo Việt Nam”, do Viện Tài nguyên và Môi trường biển chủ trì. Các tác giả xin chân thành cảm ơn TS. Trần Đức Thạnh, chủ nhiệm Dự án.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Lê Đức An (chủ biên), 1995.** Đánh giá điều kiện tự nhiên và kinh tế-xã hội hệ thống đảo ven bờ Việt Nam trong chiến lược phát triển kinh tế-xã hội biển. Báo cáo ĐT cấp NN KT-03-12, 219tr., Hà Nội.
2. **Lê Đức An, 2008.** Tài nguyên vị thế hệ thống đảo ven bờ Việt Nam. Tuyển tập BCKH, HNKHĐCB TQ I “Địa chất biển Việt Nam và phát triển bền vững”, 396-402, NXB KHTN&CN, Hà Nội.
3. **Đào Duy Anh, 2005.** Đất nước Việt Nam qua các đời, NXB VH-TT, 268tr., Hà Nội.
4. **Nguyễn Chu Hồi, 2005.** Cơ sở tài nguyên và môi trường biển, NXB ĐHQGHN, 305tr., Hà Nội.
5. **Lưu Văn Lợi, 2007.** Những điều cần biết về Đất, Biển, Trời Việt Nam, NXB Thanh niên, 303tr., Hà Nội.

POSITIONAL RESOURCES OF NAM BỘ COASTAL ISLANDS WITH ISSUES OF NATIONAL DEFENCE, SECURITY, AND SOCIO - ECONOMIC DEVELOPMENT

LE DUC AN, UONG DINH KHANH, NGUYEN NGOC THANH

Summary: The positional resources of Việt Nam coastal islands consist of 4 groupes and 16 elements. Among coastal islands of Nam bo, the islands included Phú Quốc, Thổ Chu

and Côn Đảo have the most importance on the positional resources. The estimated elements of positional resources consist of: geographic position, frontier-advanced position, gateway position from mainland and strategic position for politics and military. The benefits created by the positional resources of coastal islands, consist mainly of: enlargement of the internal water areas and state sovereignty on sea; strengthening national defence and security; and sea-island socio-economic development.

Ngày nhận bài: 10 - 8 - 2009

Địa chỉ: Viện Tài nguyên và Môi trường Biển

Người nhận xét: TS. Trần Đức Thạnh